

Số: 2639 /TTr-UBND

Bến Tre, ngày 08 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc trình thông qua danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai 2013 thì các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; Theo Điều 63 Luật Đất đai năm 2013, căn cứ để thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018. Tuy nhiên, hiện nay có một số dự án phát sinh mới phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh cần phải thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư và theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2018; vì vậy, cần hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các Danh mục dự án phải thu hồi trên địa bàn các huyện, thành phố.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua và cho ý kiến về Danh mục sửa đổi, bổ sung các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 sau khi có Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018, trong đó, có bổ sung nội dung các dự án xin hủy bỏ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú, Giồng Trôm và Thành phố Bến Tre.

Danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 được Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương cho chủ trương thống nhất thông qua tại cuộc họp ngày 06 tháng 6 năm 2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 trong Kỳ họp thứ 7 – Khóa IX với những nội dung như sau:

Danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018 so với Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm 57 dự án với tổng diện tích đất cần thu hồi tăng thêm là 54,20 ha của 27 dự án bổ sung; giảm diện tích cần thu hồi của 20 dự án hủy bỏ là -51,04 ha, sửa đổi 10 dự án. Như vậy, tổng diện cần thu hồi đất trong năm 2018 của tỉnh Bến Tre là 1.787,57 ha của 185 dự án.

Cụ thể như sau:

1. Thành phố Bến Tre

Gồm 08 dự án, tổng diện tích cần thu hồi bổ sung cho 06 dự án là 10,25 ha; hủy bỏ 01 dự án diện tích -0,10 ha, 01 dự án sửa đổi tên chủ đầu tư, 06 dự án bổ sung.

2. Huyện Châu Thành

Gồm 02 dự án bổ sung, tổng diện tích cần thu hồi là 0,10 ha.

3. Huyện Chợ Lách

Gồm 02 dự án bổ sung, tổng diện tích cần thu hồi là 0,21 ha.

4. Huyện Bình Đại

Gồm 05 dự án, tổng diện tích cần thu hồi cho 03 dự án bổ sung là 1,65 ha; trong đó, 02 dự án sửa đổi tên chủ đầu tư.

5. Huyện Thạnh Phú

Gồm 10 dự án, tổng diện tích cần thu hồi là 0,45 ha; trong đó, hủy bỏ 07 dự án với diện tích là -17,55 ha, 01 dự án sửa đổi diện tích, 02 dự án bổ sung.

6. Huyện Giồng Trôm

Gồm 10 dự án, tổng diện tích cần thu hồi cho 03 dự án bổ sung là 6,88 ha; trong đó, hủy bỏ 07 dự án với diện tích là -25,80 ha,.

7. Huyện Ba Tri

Gồm 07 dự án, tổng diện tích cần thu hồi cho 05 dự án bổ sung là 23,06 ha; trong đó, sửa đổi tên 01 dự án, 01 dự án sửa đổi tăng diện tích, 05 dự án bổ sung.

8. Huyện Mỏ Cày Bắc

Gồm 02 dự án, tổng diện tích cần thu hồi cho 02 dự án bổ sung là 1,48 ha; trong đó, 01 dự án sửa đổi tăng diện tích, 01 dự án bổ sung.

9. Huyện Mỏ Cày Nam

Gồm 05 dự án hủy bỏ với diện tích là -7,59 ha.

10. Liên huyện

Gồm 06 dự án, tổng diện tích cần thu hồi là cho 03 dự án bổ sung 10,12 ha; trong đó, 03 dự án sửa đổi tên chủ đầu tư,

(Đính kèm danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung sung các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2018)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- NC: TH, KT; TT TTĐT;
- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Throng

Cao Văn Trọng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Xét Tờ trình số 2639 /TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018 cho 57 dự án với tổng diện tích đất cần thu hồi là 54,20 ha. Trong đó, hủy bỏ 20 dự án -51,04 ha, sửa đổi 10 dự án; 27 dự án bổ sung.

(Chi tiết danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khoá IX - kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc Hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường,
Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng,
Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Thanh tra tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin điện tử;
- Phòng TH-VP HĐND tỉnh (07 bản);
- Trang TTĐT-HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Số: 340 /BC-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018

Qua xem xét nội dung Tờ trình số 2639/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình thông qua danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018.

Ban kinh tế - ngân sách đã tiến hành thảo luận và thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

- Thống nhất sự cần thiết ban hành nghị quyết, cụ thể các quy định tại Điều 45, Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013.

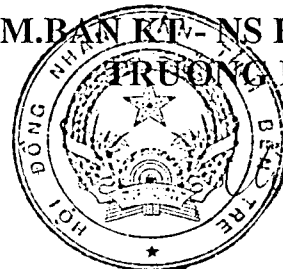
- Nghị quyết lần này sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018 cho 57 dự án với diện tích cần thu hồi là 54,20 ha, tiến hành hủy bỏ 20 dự án, sửa đổi 10 dự án, 27 dự án bổ sung.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐB HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.vg

TM. BAN KT - NS HĐND TỈNH



TRƯỞNG BAN
Nguyễn Văn Quới

DANH MỤC HỦY BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT
ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA,
CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)
	TỔNG CỘNG	54,20	-51,04			
I	THÀNH PHỐ BẾN TRE	10,25	-0,10			
1	Trường Mầm non Trúc Giang		-0,10	Phường 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Bến Tre	Hủy bỏ không thực hiện trong năm 2018
2	Dự án chỉnh trang đô thị dọc sông Bến Tre			Phường 8	Công ty TNHH Đầu tư Bến Tre	Tên chủ đầu tư cũ trong NQ số 18 ngày 05/12/2017 là Công ty Cổ phần Đầu tư Tây Bắc
3	Chỉnh trang Khu dân cư đô thị Phú Khương	7,29		Phường Phú Khương	Công ty TNHH đầu tư Bến Tre	
4	Đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở cai nghiện, điều trị nghiện tỉnh Bến Tre	0,01		Xã Phú Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bến Tre	
5	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh	0,47		Xã Sơn Đông	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
6	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bến Tre	0,29		Xã Mỹ Thạnh An	Ban Quản lý các dự án đầu tư khu vực thành phố Bến Tre	
7	Di dời trụ điện số 06 của đường dây cao thế 110KV Mỹ Tho 2-Bến Tre ra ngoài phạm vi xây dựng dự án ĐH.173 (đoạn từ Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Châu Thành đến tượng đài Tiểu đoàn 516 liên huyện Châu Thành-Giồng Trôm-Ba Tri), tỉnh Bến Tre.	0,01		Xã Sơn Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	
8	Cổng Bến Tre	2,18		Các xã: Nhom Thạnh, Phú Hưng, thành phố Bến Tre	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	
II	HUYỆN CHÂU THÀNH	0,10				
1	Kho tạm giữ hàng hóa, phương tiện vi phạm hành chính thuộc đội Quản lý thị trường số 3 huyện Châu Thành	0,04		Thị trấn Châu Thành	Sở Công thương	
2	Bệnh viện đa khoa Hàm Long; hạng mục: Lò đốt rác và hệ thống xử lý nước thải	0,06		Xã Tiên Thủy	Sở Y tế	
III	HUYỆN CHỢ LÁCH	0,21				
1	Mở rộng trường Mầm non Long Thới - Khung Quân An	0,06		Xã Long Thới	UBND huyện Chợ Lách	
2	Mở rộng trường Mầm non Long Thới - Khung An Thạnh	0,15		Xã Long Thới	UBND huyện Chợ Lách	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
IV	HUYỆN BÌNH ĐẠI	1,65				
1	Đường dây 110 kV Phú Thuận-Bình Đại và trạm 110 Kv Phú Thuận			Xã Châu Hưng, Phú Thuận, Vang Quới Đông, Vang Quới Tây, Phú Vang, Lộc Thuận, Định Trung, Bình Thới	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Tên chủ đầu tư cũ trong NQ số 18 ngày 05/12/2017 là Công ty Điện lực Bến Tre
2	Chỉnh trang Khu dân cư đô thị và chợ trung tâm huyện Bình Đại			TT. Bình Đại, xã Bình Thắng	Công ty TNHH đầu tư Bến Tre	Tên chủ đầu tư cũ trong NQ số 18 ngày 05/12/2017 là Công ty cổ phần đầu tư Tây Bắc
3	Trạm biến áp 110 KV Nhà máy điện gió Bình Đại	0,55		Xã Thừa Đức	Công ty Cổ phần điện gió Mê Kông	
4	Đường dây 110 KV đấu nối Nhà máy điện gió Bình Đại - Bình Thới, huyện Bình Đại	1,05		Các xã: Thừa Đức, Đại Hòa Lộc, Thạnh Phước, Bình Thới	Công ty Cổ phần điện gió Mê Kông	
5	Xây dựng Trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 3 huyện Bình Đại	0,05		Xã Bình Thắng	Sở Công thương	
V	HUYỆN THẠNH PHÚ	0,45	-17,55			
1	Đường huyện 19		-2,6	Thị trấn Thạnh Phú, xã An Thạnh	Ủy ban nhân dân huyện	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Xây dựng công ngăn mặn cục bộ ấp Xương Thới 1		-0,05	Xã Thới Thạnh	Phòng NN&PTNT	Hủy bỏ không thực hiện trong năm 2018
3	Đào mới kênh Giồng Tạp ấp Phú		-0,7	Xã Tân Phong	Phòng NN&PTNT	
4	Chợ Mỹ An		-0,4	Xã Mỹ An	UBND xã Mỹ An	
5	Mở rộng Khu dân cư thị trấn Thạnh Phú		-8,5	Thị trấn Thạnh Phú	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Út Thăng	
6	Đường lộ Rạch Mỏ		-2,5	Xã Mỹ An	UBND xã Mỹ An	
7	Đường lộ Nước chảy		-2,8	Xã Mỹ An	UBND xã Mỹ An	
8	Trường Tiểu học Thới Thạnh	0,01		Xã Thới Thạnh	Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú	
9	Xây dựng Trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 2 huyện Thạnh Phú	0,04		Thị trấn Thạnh Phú	Sở Công thương	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
10	Trường Mẫu giáo Thanh Phong	0,40		Xã Thanh Phong	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
VI	HUYỆN GIỒNG TRÔM	6,88	-25,80			
1	Đường ĐH 11 từ ĐT.885 đến ĐT.887, huyện Giồng Trôm		-4,58	Xã Bình Thành, Tân Thanh, Tân Hào	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	Hủy bỏ không thực hiện trong năm 2018
2	Mở rộng Nghĩa trang liệt sỹ huyện		-2,00	Xã Lương Quới	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	
3	Trường Tiểu học Phong Điền		-1,00	Xã Thanh Phú Đông	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	
4	Đường Bình Tiên (đoạn từ đường đô thị đến tuyến tránh thị trấn)		-0,45	Thị trấn Giồng Trôm	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	
5	Cầu Lương Hòa - Lương Phú		-0,97	Xã Lương Hòa, xã Lương Phú	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	
6	Nâng cấp, mở rộng ĐT 885 (đoạn từ tuyến tránh Giồng Trôm đến trạm bơm Bình Thành)		-1,78	Xã Bình Thành, thị trấn Giồng Trôm	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	
7	Đường ĐH 173- Nhánh rẽ		-15,02	Các xã: Châu Hòa, Bình Hòa, Bình Thành và thị trấn Giồng Trôm	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre	
8	Bia lưu niệm căn cứ Tỉnh ủy tại xã Châu Bình	0,10		Xã Châu Bình	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
9	Trường Trung học cơ sở Sơn Phú	0,28		Xã Sơn Phú	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
10	Tuyến đê ven sông Hàm Luông từ cống Cái Mít đến cống Thủ Cửu và từ cống Thủ Cửu đến cống Cầu Kinh (Hệ thống Thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1)	6,50		Các xã: Thanh Phú Đông, Phước Long, huyện Giồng Trôm	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	
VII	HUYỆN BA TRI	23,06				
1	Dự án đầu tư xây dựng chợ và chỉnh trang đô thị Cầu Xây, thị trấn Ba Tri			Thị trấn Ba Tri	DNTN Xí nghiệp xây dựng Hồng Trung	Tên dự án cũ trong NQ số 18 ngày 05/12/2017 là Chợ Cầu Xây
2	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Ba Tri, Bến Tre	21,14		Xã An Thủy, huyện Ba Tri.	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	Tăng diện tích 21,14 ha so với NQ số 18/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 (19,5 ha)
3	Cải tạo, nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Ba Tri	0,15		Thị trấn Ba Tri	Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri	
4	Trường THCS Tân Hưng	0,70		Xã Tân Hưng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
5	Tuyến đường ĐX02	0,03		Xã An Ngãi Trung	Ủy ban nhân dân xã An Ngãi Trung	
6	Xây dựng Trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 5 huyện Ba Tri	0,04		Thị trấn Ba Tri	Sở Công thương	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
7	Nhà máy điện mặt trời nổi VPL	1,00		Các xã: Tân Xuân, Phú Ngãi	Công ty Cổ phần năng lượng VPL	
VIII	HUYỆN MỎ CÀY BẮC	1,48				
1	Cụm Công nghiệp Tân Thành Bình	1,3		Xã Tân Thành Bình	Công ty TNHH Thương Mại Việt Vương	Diện tích tăng thêm 1,3 ha so với NQ số 18/NQ-HĐND ngày 5/12/17 (8 ha)
2	Bưu điện huyện Mỏ Cày Bắc	0,18		Xã Phước Mỹ Trung	Bưu điện tỉnh Bến Tre	
IX	HUYỆN MỎ CÀY NAM	0	-7,59			
1	Trường Mẫu giáo Tân Hội		-0,4	Xã Tân Hội	UBND huyện Mỏ Cày Nam	Hủy bỏ không thực hiện trong năm 2018
2	Sửa chữa bờ bao xã Bình Khánh Đông		-2,24	Xã Bình Khánh Đông	Cty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Bến Tre	
3	Sửa chữa bờ bao xã Tân Trung		-2,24	Xã Tân Trung	Cty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Bến Tre	
4	Sửa chữa bờ bao xã Thành Thới A		-2,36	Xã Thành Thới A	Cty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Bến Tre	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
5	Công trình xây dựng công đập ngăn mặn Rạch Rừng, xã Thành Thới B		-0,35	Xã Thành Thới B	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	
X	LIÊN HUYỆN	10,12				
1	Đường dây 110 kV Bến Tre-An Hiệp và trạm 110 Kv An Hiệp			Xã Sơn Hòa, An Hiệp, huyện Châu Thành; xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Tên chủ đầu tư cũ trong NQ số 18 ngày 05/12/2017 là Công ty Điện lực Bến Tre
2	Đường dây 110 kV Giao Long-Phú Thuận			Xã Giao Long, Giao Hòa, An Hóa, huyện Châu Thành; xã Long Định, Phú Thuận, huyện Bình Đại	Tổng công ty Điện lực miền Nam	
3	Đường dây 110 kV Ba Tri-Bình Thạnh (Thạnh Phú)			Các xã: An Bình Tây, thị trấn Ba Tri, An Đức, An Hiệp, huyện Ba Tri; các xã: Mỹ An, An Thạnh, thị trấn Thạnh Phú, Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú	Tổng công ty Điện lực miền Nam	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
4	Cổng An Hóa	4,38		Xã Long Định, huyện Bình Đại (2,83 ha); xã Giao Hòa, huyện Châu Thành (1,55)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	
5	Cổng Vàm Nước Trong	2,32		Xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc (1,32 ha); xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam (1,0 ha)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	
6	Cổng Vàm Thơm	3,42		Xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc (1,82 ha); xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam (1,6 ha)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	

CHỦ TỊCH